TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/DS-ST
Ngày: 02-11-2018
V/v: "Đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chói

2. Ông Châu Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 186/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐST - DS ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Thùy T (có mặt)

Trú tại: ấp P, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:*

1/ Bà Nguyễn Thị H (vắng mặt)

2/ Ông Võ Thành T (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp P, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Trương Thị Thùy T trình bày: Ngày 07/9/2014 âm lịch, vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thành T có làm giấy tay vay 50.000.000 đồng và thế chấp quyền sử dụng đất do ông T đứng tên cho chị. Bị đơn hứa đến ngày 30/02/2015 âm lịch sẽ trả tiền vay, nếu không trả

đúng hẹn thì chịu lãi suất 5%/tháng. Nhưng đến nay bị đơn vẫn không trả nợ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chị giữ đã bị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành thu giữ để đảm bảo việc trả nợ của bà H và ông T đối với các chủ nợ khác. Do vậy, chị T yêu cầu ông T bà H trả cho chị 50.000.000 đồng và tiền lãi 50.000.000 đồng x 5% x 36 tháng = 90.000.000 đồng, tổng cộng bị đơn phải trả cho chị là 140.000.000 đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả 50.000.000 đồng.

Bị đơn ông Võ Thành T và bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Ngày 19/6/2018 chị Trương Thị Thùy T khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền đã vay 50.000.000 đồng và lãi suất 5%/tháng x 36 tháng là 90.000.000 đồng. Theo chị Trang bị đơn có hẹn đến ngày 30/02/2015 âm lịch sẽ trả nợ cho chị và theo giấy nợ ngày 07/9/2014 âm lịch cũng thể hiện bị đơn có hứa vào ngày 30/02/2015 âm lịch sẽ trả nợ. Như vậy bắt đầu từ ngày 01/3/2015 âm lịch, tức là ngày 19/4/2015 dương lịch thì quyền và lợi ích hợp pháp của chị T bị xâm phạm. Nhưng đến ngày 19/6/2018 chị T mới làm đơn khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu bị đơn trả nợ là hơn 03 năm, đã quá thời hiệu khởi kiện về hợp đồng theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự. Nên xác định quan hệ pháp luật là "Đòi lại tài sản", không còn là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[3] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Võ Thành T và bà Nguyễn Thị H phải trả 50.000.000 đồng tiền vay. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, chị Tg cung cấp biên nhận của bà H ký ngày 07/9/2014 âm lịch với số tiền 50.000.000 đồng đã bị tẩy xóa. Biên nhận bà T giao nộp cho Tòa án đã được Tòa án Thông báo hợp lệ đến bị đơn bằng văn bản Thông báo kết quả phiên họp ngày 25/9/2018, nhưng bà H không có ý kiến gì đối với văn bản này. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận chứng cứ mà nguyên đơn đã đưa ra.

[4] Chị T cho rằng khi vay tiền thì bà H và ông T nhận tiền, nên bị đơn đã thế chấp quyền sử dụng đất mang tên ông Võ Thành T cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng; trong biên nhận chỉ bà H ký tên, còn ông T không ký tên vào biên nhận. Nhưng nội dung biên nhận có thể hiện vợ chồng bà H, ông T đứng tên mượn tiền và giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị T. Theo công văn số 202/CC.THADS ngày 22/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thì để đảm bảo quá trình tổ chức thi hành án, qua xác minh thấy rằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Võ Thành T do chị T đang giữ bản chính, nên cơ quan thi hành án yêu cầu chị T giao nộp, và ngày 15/5/2018 chị T đã thực hiện việc giao nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Võ Thành T. Từ những chứng cứ thu thập được, đủ cơ sở để cho rằng; mặc dù ông T không ký tên vào biên nhận, nhưng nội dung biên nhận thể hiện vợ chồng bị đơn cùng nhận tiền và giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông T cho chị T giữ là phù hợp với lời khai của nguyên đơn, và phù hợp với tài liệu chứng cứ mà Tòa án đã thu thập được. Nên buộc ông T, bà H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn 50.000.000 đồng.

[5] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Võ Thành T đã được chị Trang giao nộp cho Cơ quan thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang do không ai có yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu phần án phí có giá ngạch là 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 166, Điều 429 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Thùy T.

Buộc ông Võ Thành T và bà Nguyễn Thị H trả cho chị Trương Thị Thùy T 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 2.500.000 đồng. Hoàn trả lại cho chị Trương Thị Thùy T 3.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0017748 ngày 17/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh

Nơi nhận:
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.